

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ- ST

Ngày 06/5/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khả Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự;

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1994;.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Công P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày: Chị và anh Trần Công P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và ngày 15/5/2013. Bước đầu sống chung hạnh phúc. Từ đầu năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa, anh P đi chấp hành án; bản thân chị đi lao động ở nước ngoài. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Chị và anh Trần Công P có 01 con chung là Trần Như Q, sinh ngày 31/8/2013 chị đang nuôi dưỡng tiếp. Ly hôn chị mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu anh Trần Công P cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Tô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Bị đơn anh Trần Công P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Công P không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/4/2024, anh Trần Công P trình bày: Anh và chị Tô Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/5/2013, Bước đầu sống chung hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng từ 2016 vợ chồng sống ly thân, không qua tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung có 01 con chung là Trần Như Q, sinh ngày 31/8/2013, Hiện con đang ở với Chị H, ly hôn anh cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông tham gia phiên tòa – Bà Mai Thị Bích N có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:
+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tô Thị H và xử ly hôn giữa chị Tô Thị H và anh Trần Công P Về con, đề nghị Hội đồng xét giao 01 (một) con chung tên là Trần Như Q, sinh ngày 31/8/2013 (như nguyện vọng của con) cho chị Tô Thị H tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Công P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Tô Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tô Thị H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với anh Trần Công P, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Trần Công P có nơi cư trú tại Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Trần Công P lần thứ 1 nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Tòa án có quyết định hoãn phiên Tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ anh Trần Công P lần thứ 2, nhưng anh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Tô Thị H và anh Trần Công P có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/5/2013 là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị H Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Tô Thị H và anh Trần Công P có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không có ý chí phấn đấu để xây dựng hạnh phúc gia đình, bởi vậy đời sống chung của hai vợ chồng không được kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tô Thị H xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tô Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Tô Thị H và anh Trần Công P có 01 (Một) con chung tên là: Trần Như Q, sinh ngày 31/8/2013, từ khi sống ly thân với anh P cho đến nay cháu Trần Như Q được chị H nuôi dưỡng trực tiếp, trong thời gian qua cháu Trần Như Q có cuộc sống tốt, phát triển bình thường, cháu Q cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là Tô Thị H và chị Tô Thị H có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao cho chị Tô Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Anh Trần Công P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Tô Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Tô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị H.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Tô Thị H và anh Trần Công P.

2. *Về nuôi con*: Giao con chung tên là Trần Như Q, sinh ngày 31/8/2013 (như nguyện vọng của con) cho chị Tô Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Tô Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị Tô Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Tô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005369, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Tô Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/5/2024, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Trần Công P được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Yên Thế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Khả Thế

